

Số: /TTr-STP

Hải Phòng, ngày 26 tháng 02 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp

VĂN PHÒNG UBND TP. HẢI PHÒNG		
ĐẾN	Số: .14926.....	
	Ngày: .26/02/2026.....	
Chuyển:		
Số và ký hiệu HS:		
ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT L.N.Châu	X	
PCT TT L.A.Quân		
PCT V.T.Phung		
PCT L.T.Kiên		
PCT N.M.Hùng		
PCT T.V.Quân		
PCT H.M.Cường	X	
CVP H.V.Thực	X	
PCVP N.H.Long		
PCVP T.V.Thiên		
PCVP N.T.Hùng		
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
PCVP T.N.Hùng		
P. NV&KT,GS		
P. NC	X	
P. NN&MT		
P. TC		
P. TH		
P. VX		
P. XD&CT		
Ban TCDTP		
P. HC-QT		
TTPVHCCTP	X	
TTHN&NKTP		
Cổng TTĐTTP		

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

Căn cứ khoản 4, Điều 1 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Điều 10 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-BTP ngày 06/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Văn bản số 1864/VP-TTPVHCC ngày 24/02/2026 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Sở Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường¹ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét duyệt, ký.

¹ Các Công văn số: 774/STP-VP ngày 25/02/2026 của Sở Tư pháp và 1919/SNNMT-VPĐKKĐĐ ngày 26/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường

(Xin gửi kèm theo dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP, PLTT(A1B2).

GIÁM ĐỐC

Ngô Quang Giáp

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục, hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-BTP ngày 06/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số /TTr-STP ngày .../02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp tổ chức thực hiện công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm được quy định tại Quyết định này; cung cấp nội dung thủ tục hành chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; thực hiện thống kê, báo cáo tình hình thực hiện các thủ tục này, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa (nếu có); xây dựng, trình Chủ

tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này (nếu có) trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

a) Đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính và xây dựng/thay thế quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố ngay sau khi nhận được Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính này được công bố tại các Quyết định trước đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP, Bộ Tư pháp;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- TTTU, TT HỖND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Báo và PTTTHP;
- Công TTĐT TP;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Lưu: VT, TTPVHCC TP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP (05 TTHC)**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (X)		Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			Toàn trình	Một phần	
1.	1.011441	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	- Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP</i>). - Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành	Không cắt giảm thời gian	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã	- Nộp trực tiếp: Biểu phí kèm theo. - Nộp trực tuyến: Phí "bằng 0 đồng".		X	- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026; - Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND TP HP (cũ). - Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND HD (cũ).

			<p>chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (gọi chung là Bộ phận một cửa) thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p> <p>- Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <p>+ Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>+ Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p>						- Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025;
2.	1.011442	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm	- Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp	Không cắt giảm	Trung tâm Phục vụ hành chính	- Nộp trực tiếp: Biểu phí kèm theo.		x	- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022;

		<p>bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất</p>	<p>theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP</i>).</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, <i>đặc khu, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (gọi chung là Bộ phận một cửa)</i> thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p> <p>- Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <p>+ Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không</p>	<p>thời gian</p>	<p>công cấp tỉnh và cấp xã</p>	<p>- Nộp trực tuyến: Phí "bảng 0 đồng".</p>			<p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026;</p> <p>- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND TP HP (cũ).</p> <p>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND HD (cũ).</p> <p>- Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025;</p>
--	--	---	--	------------------	--------------------------------	---	--	--	---

			<p>thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>+ Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p>						
3.	1.011443	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	<p>- Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP</i>).</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, <i>đặc khu, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (gọi chung là Bộ phận một cửa)</i> thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn</p>	Không cắt giảm thời gian	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã	<p>- Nộp trực tiếp: Biểu phí kèm theo.</p> <p>- Nộp trực tuyến: Phí "bằng 0 đồng".</p>		x	<p>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026;</p> <p>- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND TP HP (cũ).</p> <p>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND HD (cũ).</p> <p>- Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025;</p>

			<p>phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p> <p>- Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <p>+ Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>+ Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p>						
4.	1.011444	<p>Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất,</p>	<p>- Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>	Không cắt giảm thời gian	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã	<p>- Nộp trực tiếp: Biểu phí kèm theo.</p> <p>- Nộp trực tuyến: Phí "bằng 0 đồng".</p>		X	<p>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026;</p> <p>- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND</p>

		<p>tài sản gắn liền với đất</p> <p>(<i>khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP</i>).</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, <i>đặc khu, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (gọi chung là Bộ phận một cửa)</i> thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p> <p>- Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <p>+ Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p>						<p>ngày 17/6/2025 của HĐND TP HP (cũ).</p> <p>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND HD (cũ).</p> <p>- Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025;</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			+ Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.						
5.	1.011445	Chuyên tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	<p>- Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP</i>).</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, <i>đặc khu, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (gọi chung là Bộ phận một cửa)</i> thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p>	Không cắt giảm thời gian	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã	<p>- Nộp trực tiếp: Biểu phí kèm theo.</p> <p>- Nộp trực tuyến: Phí "bằng 0 đồng".</p>		X	<p>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026;</p> <p>- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của HĐND TP HP (cũ).</p> <p>- Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của HĐND HD (cũ).</p> <p>- Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025;</p>

			<p>- Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.+ Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

BIỂU PHÍ
ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

(Theo Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng)

1. Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Các trường hợp miễn thu phí: Các cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 Nghị định số 55/2015/NĐ-CP quy định về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 156/2025/NĐ-CP.

3. Mức thu phí:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu phí		
			Đất	Tài sản	Đất + Tài sản
I	ĐỐI VỚI CÁ NHÂN				
1	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận	120.000	150.000	180.000
b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận	115.000	145.000	175.000
2	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận	120.000	150.000	180.000

b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận	115.000	145.000	175.000
3	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận	120.000	145.000	175.000
b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận	115.000	140.000	170.000
4	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận	120.000	150.000	185.000
b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận	115.000	145.000	180.000
5	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận		150.000	
b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận		145.000	
II	ĐỐI VỚI TỔ CHỨC				

1	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận	280.000	280.000	350.000
b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận	275.000	275.000	345.000
2	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận	280.000	280.000	350.000
b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận	275.000	275.000	345.000
3	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận	280.000	280.000	350.000
b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận	275.000	275.000	345.000
4	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận	265.000	275.000	350.000

b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận	260.000	270.000	345.000
5	Chuyên tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất				
a	Theo hình thức trực tiếp	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận		280.000	
b	Theo hình thức trực tuyến	Hồ sơ/ Giấy chứng nhận		275.000	